

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 04 - 7 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Sâm

Các Thẩm phán: ông Tạ Văn Vinh

bà Bùi Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLPT- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 Ninh Bình) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2025/QĐPT- HNGĐ ngày 04/6/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐ-PT ngày 18/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thuý Q, sinh năm 1975; Địa chỉ: số nhà 19 ngõ 60, đường ĐTM, phố TA, phường TT, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thiện Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: số nhà 19/60, đường ĐTM, phố TA, phường TT, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, (nay là phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình).

3. Người kháng cáo: bị đơn anh Nguyễn Thiện Th.

Tại phiên tòa: chị Q, anh Th - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2024, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Thúy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh Nguyễn Thiện Th kết hôn với nhau năm 2002 có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hòa hợp, anh Th hay chơi cờ bạc, vay mượn tài sản dẫn đến chủ nợ thường xuyên nhấn tin, gọi điện khủng bố tinh thần của vợ con, anh em trong gia đình. Chị Q đã khuyên B nhiều lần nhưng anh Th không thay đổi. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng không quan hệ tình cảm vợ chồng với nhau, không quan tâm đến nhau. Gia đình hai bên có biết mâu thuẫn vợ chồng nhưng để hai bên tự giải quyết. Tháng 8 năm 2024 chị Q có nộp đơn ly hôn anh Th, anh Th không nhất trí ly hôn, không lên Tòa án, nên chị Q đã rút đơn ly hôn về, nhưng từ đó đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện được, vẫn sống ly thân, không quan hệ vợ chồng với nhau, không quan tâm đến nhau. Cho đến nay chị Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không cải thiện được, nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn anh Th. Anh Th nói với chị Q không lên Tòa án để giải quyết và B chị Q muốn làm gì thì làm, nên chị Q đề nghị Tòa án không hòa giải và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 3 con chung: cháu Nguyễn Đoàn Gia A, sinh ngày 26/8/2003; cháu Nguyễn Đoàn Gia Kh, sinh ngày 02/02/2005; cháu Nguyễn Đoàn Gia B, sinh ngày 09/02/2010. Khi ly hôn hai cháu A và cháu Kh đã trên 18 tuổi, nên chị Q không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu Nguyễn Đoàn Gia B đang học lớp 9 có nguyện vọng ở với chị Q, nên chị Q đề nghị Tòa án giao cháu B cho chị Q được chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con: chị Q và anh Th tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị Q tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thiện Th mặc dù Tòa án sơ thẩm đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh Th nhận văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không nộp hoặc gửi cho Tòa án bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến việc chị Q xin ly hôn.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ

luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy Q về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Nguyễn Thiện Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thúy Q ly hôn anh Nguyễn Thiện Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đoàn Gia B, sinh ngày 09/02/2010 cho chị Phạm Thị Thúy Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị Q tự thỏa thuận với anh Th, không yêu cầu về cấp dưỡng cho con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phạm Thị Thúy Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002399 ngày 12/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình (nay là thành phố Hoa Lư), tỉnh Ninh Bình.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/4/2025 bị đơn anh Nguyễn Thiện Th có đơn kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy bản án sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Lý do: anh Th vẫn còn tình cảm với vợ và các con; vợ chồng ly thân khoảng 02 năm nay không quan hệ tình cảm vợ chồng, nhưng vẫn ăn chung, ở chung cùng nhà, giải quyết mọi công việc liên quan đến các con, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, nên anh Th không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, giải quyết cho chị Q được ly hôn anh Th. Bị đơn anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Th thừa nhận từ năm 2021 vợ chồng có mâu thuẫn, sống ly thân khoảng 02 năm nay mặc dù không có quan hệ tình cảm nhưng vẫn ăn chung ở chung cùng nhà, năm 2024 chị Q làm đơn ly hôn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Do vậy anh Th vẫn giữ quan điểm không đồng ý ly hôn, yêu cầu chị Q rút đơn khởi kiện ly hôn về, đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thiện Th. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Nguyễn Thiện Th phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thiện Th là bị đơn, có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thiện Th hợp lệ, nên được xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: bị đơn anh Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Do đó, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo nội dung đơn kháng cáo của người kháng cáo.

[2] Xét về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thiện Th:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Thiện Th và chị Phạm Thị Thúy Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PL, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình ngày 08/11/2002, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thiện Th và chị Phạm Thị Thúy Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Q và anh Th chung sống hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Q là do quan điểm sống không hợp, anh Th không chịu làm ăn, cờ bạc, nợ tiền dẫn đến chủ nợ thường xuyên nhằn tin, gọi điện khủng bố tinh thần vợ con, anh em trong gia đình, nhiều lần chị Q đã trả nợ cho anh Th, khuyên bảo anh Th nhưng anh Th không thay đổi. Từ năm 2021 cho đến nay, mặc

dù vợ chồng sống chung nhà nhưng ly thân, không quan hệ tình cảm vợ chồng, không chăm lo cho nhau. Tháng 8 năm 2024 chị Q làm đơn xin ly hôn anh Th, sau đó chị Q rút đơn ly hôn về, Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện hàn gắn được tình cảm. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa cấp sơ thẩm, anh Th đều ký nhận các văn bản tố tụng do Tòa án giao nhận, nhưng anh Th không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến quan điểm của mình, không nộp hoặc gửi cho Tòa án bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến việc chị Q xin ly hôn, chứng tỏ anh Th không có thiện chí mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân, bỏ mặc hậu quả; việc anh Th cờ bạc, nợ tiền đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống tinh thần, vật chất của các thành viên trong gia đình, vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa anh Th và chị Q thực sự không còn. Trong thời gian qua anh Th, chị Q đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Phạm Thị Thúy Q ly hôn anh Nguyễn Thiện Th là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Th thừa nhận từ năm 2021 vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng sống ly thân khoảng 02 năm nay không quan hệ tình cảm, nhưng vẫn ăn chung, ở chung cùng nhà, nên anh Th không đồng ý ly hôn. Anh Th cũng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn cải thiện được tình cảm vợ chồng. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Th.

[2.2] Về con chung: Anh Th, chị Q có 3 con chung là cháu Nguyễn Đoàn Gia A, sinh ngày 26/8/2003; cháu Nguyễn Đoàn Gia Kh, sinh ngày 02/02/2005 và cháu Nguyễn Đoàn Gia B, sinh ngày 09/02/2010. Cháu A và cháu Kh trên 18 tuổi, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu B hiện nay đang học lớp 9, chị Q đề nghị Tòa án giao cháu B cho chị Q chăm sóc nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ quyền của mỗi bên khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm anh Th không có quan điểm, chị Q có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng cháu B, cháu B có nguyện vọng

được ở với chị Q. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ, sự ổn định phát triển về thể chất, tâm sinh lý của con trẻ, cũng như trách nhiệm, quyền nghĩa vụ của người làm cha, mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung chưa thành niên. Xét thấy, bản thân chị Q có thu nhập, có điều kiện đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị Q trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là hoàn toàn có căn cứ.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ: Chị Q không yêu cầu giải quyết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không xét xét giải quyết là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thiện Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 Ninh Bình).

[2.4] Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Nguyễn Thiện Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh Th đã nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 Ninh Bình).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Nguyễn Thiện Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh Th đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000640 ngày 14/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

3. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, (ngày 04 tháng 7 năm 2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (1b);
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình (2b);
- Tòa án nhân dân khu vực 1 Ninh Bình (1b);
- THADS tỉnh Ninh Bình (1b);
- Các đương sự (2b);
- Phòng GDKT, TT & THA (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu Tòa Dân sự (1b);
- Lưu HCTP (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Sâm